

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 02 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa ông T và bà O

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Châu T, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc O, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Châu T trình bày:

Ông và bà Lê Thị Ngọc O chung sống vào năm 2001 và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Dương Xuân Hội chung sống hạnh phúc khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau về tư tưởng, thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, tình cảm. Từ năm 2020 thì mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Ông Nguyễn Châu T cho rằng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Ngọc O.

Về con chung: Hôn nhân giữa ông và bà Lê Thị Ngọc O có hai người con chung có tên là Nguyễn Lê Phúc K, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2003, đã trưởng thành

có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên về nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005, hiện ông đang nuôi dưỡng. Ông được quyền trực tiếp nuôi người con chung có tên Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005, ông không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Ông T cam kết trong quá trình chung sống ông và Lê Thị Ngọc O không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022, bị đơn bà Lê Thị Ngọc O trình bày:

Bà và ông Nguyễn Châu T chung sống vào năm 2001 và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Dương Xuân Hội, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nên bà không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Châu T.

Về con chung: Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Châu T có hai người con chung có tên là Nguyễn Lê Phúc K, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2003, đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân và Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005, hiện ông T đang nuôi dưỡng.

Trường hợp Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông T thì bà đồng ý giao cho ông T được quyền trực tiếp nuôi người con chung có tên Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Bà O cam kết trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Châu T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn ông Nguyễn Châu T trình bày:

Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 11 năm 2022, người con chung có tên Nguyễn Lê Minh K xác định: Khi cha mẹ cháu là ông Nguyễn Châu T và bà Lê Thị Ngọc O ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với cha cháu là ông Nguyễn Châu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Châu T và nơi cư trú của bà Lê Thị Ngọc O, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Ngọc O đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng bà Lê Thị Ngọc O vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Lê Thị Ngọc O.

[3] Ông Nguyễn Châu T và bà Lê Thị Ngọc O đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà O là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông Nguyễn Châu T và bà Lê Thị Ngọc O nhưng không thành, bà O không đồng ý ly hôn, còn ông T giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Tòa án tiếp tục tiến hành hòa giải lần 2 để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà O vào ngày 06 tháng 12 năm 2022 nhưng bà O vắng mặt. Việc bà O vắng mặt thể hiện bà O không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T. Ông T xác định ông không còn tình cảm với bà O, ông T giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với bà O. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà O đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà O là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa ông T và bà O có hai người con chung có tên là Nguyễn Lê Phúc K, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2003, đã trưởng thành có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên về nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005, hiện ông T đang nuôi dưỡng, ông T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi người con chung có tên Nguyễn Lê Minh K là phù hợp với nguyện vọng của người con chung. Do đó, giao cho ông T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005. Ông T không yêu cầu bà Lê Thị Ngọc O cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Bà Lê Thị Ngọc O có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005; Vì lợi ích của các người con chung, ông T, bà O có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; ông T, bà O có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Ông T, bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc O không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Châu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Châu T về việc xin ly hôn với bà Lê Thị Ngọc O.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Châu T được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc O.

Về con chung: Ông Nguyễn Châu T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005, hiện ông T đang nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Ngọc O có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005, ông T cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Bà O thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bà Lê Thị Ngọc O lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Nguyễn Châu T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Lê Thị Ngọc O.

Vì lợi ích của các người con chung, khi có căn cứ thì ông T, bà O hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì ông T, bà O có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Châu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008129 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng bà Lê Thị Ngọc O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

